

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-PT

Ngày 24/4/2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

**Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Thư ký phiên tòa: **Ông Lưu Việt Thắng**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

**Ông Nguyễn Mạnh Thắng** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/LHPT ngày 23 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 58/2017/HNGĐ-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2018/QĐXX-PT ngày 03/4/2018, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị T - sinh năm 1981

HKTT: thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội

Nơi ở: Xóm Hậu, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội;

\* **Bị đơn:** Anh Bùi Văn K – sinh năm 1971

HKTT và nơi ở: thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội;

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Ngô Thị T - sinh năm 1949;

- Ông Bùi Trọng Đ - sinh năm 1948;

Cùng trú tại: thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội;

- Cháu Bùi Thu H – Sinh ngày 04/5/2002;

- Cháu Bùi Minh D – Sinh ngày 14/4/2004;

Cùng trú tại: xóm Hậu, xã Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội

Người đại diện cho cháu H và cháu D là chị Đặng Thị T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đặng Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Chị Đặng Thị T và anh Bùi Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/3/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Mai Lâm huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà riêng của anh Bùi Văn K tại thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2002 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K ham chơi, hay chơi những trò đỏ đen, dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống và sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau, thậm chí có lần mẹ chồng phải ra can ngăn. Năm 2009, chị Đặng Thị T đã nộp đơn ly hôn lên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đề nghị được ly hôn với anh Bùi Văn K nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng từ đó đến nay anh Bùi Văn K vẫn không thay đổi cách sống. Do đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, chị Đặng Thị T đã nhiều lần phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở.

Đến ngày 02/8/2015, chị Đặng Thị T đã cùng hai con chung chuyển ra ở hẳn tại nhà mẹ đẻ của chị tại xóm Hậu, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội để sinh sống từ đó cho đến nay.

Đầu năm 2017, anh Bùi Văn K cũng đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Đặng Thị T. Sau khi Tòa án hòa giải, ngày 18/4/2017 anh Bùi Văn K đã rút đơn khởi kiện.

Nay chị Đặng Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn K để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Bùi Văn K có hai con chung là: Bùi Thu H, sinh ngày 04/5/2002 và Bùi Minh D, sinh ngày 14/4/2004. Hiện nay hai con chung đang ở với chị Đặng Thị T tại địa chỉ tại: xóm Hậu, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội, từ năm 2015 cho đến nay, sức khỏe các cháu bình thường, các cháu vẫn đang đi học đầy đủ. Khi ly hôn, chị Đặng Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung vì các cháu hiện nay đang ở ổn định, tránh việc ảnh hưởng đến việc học hành của cháu. Hiện nay chị Đặng Thị T là giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Trường Trường Sinh, địa chỉ: xóm Hậu, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, có thu nhập hàng tháng là 12.000.000 đồng nên chị Đặng Thị T không yêu cầu anh Bùi Văn K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung là nhà ở và đất ở: Chị Đặng Thị T và anh Bùi Văn K có tài sản chung là ngôi nhà 2,5 tầng và 03 gian nhà cấp 4 trên thửa đất số 24, tờ bản đồ số 6, diện tích 107m<sup>2</sup> có địa chỉ: thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Khi ly hôn, chị Đặng Thị T yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất và chia bằng hiện vật (theo đơn yêu cầu bổ sung) và các tài sản có trên đất theo pháp quy định của pháp luật. Chị Đặng Thị T thừa nhận thửa đất này có nguồn gốc của bố mẹ anh Bùi Văn K là ông Bùi Trọng Đ, sinh năm 1948 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1949 có từ trước, trên đất đã có ngôi nhà 1,5 tầng do bố mẹ anh K xây dựng trước khi chị kết hôn năm 2000. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị về ở trên nhà đất này từ đó đến nay. Đến năm 2004, thửa đất này được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ gia đình anh Bùi Văn K – Sổ hộ khẩu 749826. Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sổ hộ khẩu trên có tên chị, tên anh K, cháu H và cháu D. Chị Đặng Thị T cũng thừa nhận 03 gian nhà cấp 4 nêu trên do ông Bùi Trọng Đ và bà Ngô Thị T xây dựng năm 2002. Đến năm 2006 vợ chồng chị có sửa chữa, cải tạo nâng cao sân, cải tạo phòng của nhà cấp 4 này. Năm 2014, vợ chồng chị đã cải tạo nhà 1,5 tầng thành nhà 2,5 tầng như hiện nay cùng với 03 gian nhà cấp 4, lát lại toàn bộ sân, làm

mới công ra vào và các công trình phụ khác trên đất, tổng chi phí khoảng 600.000.000 đồng.

Tại phiên tòa chị Đặng Thị T đã rút toàn bộ yêu cầu bổ sung theo đơn yêu cầu chia tài sản đề ngày 14/8/2017 về việc chia quyền sử dụng đất và yêu cầu được hưởng bằng hiện vật. Và giữ nguyên yêu cầu về việc chia tài sản chung là giá trị các tài sản có trên đất và chia bằng tiền theo đơn khởi kiện ban đầu.

***Bị đơn là anh Bùi Văn K trình bày:***

Về tình cảm: Anh Bùi Văn K đồng ý với phần trình bày của chị Đặng Thị T về thời điểm và hoàn cảnh kết hôn cũng như quá trình chung sống. Tuy nhiên anh Bùi Văn K xác định mâu thuẫn vợ chồng vẫn có thể hàn gắn được, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Đặng Thị T đã trình bày, anh cũng thừa nhận các con chung hiện nay đang ở với chị Đặng Thị T từ năm 2015 cho đến nay. Do không đồng ý ly hôn nên anh không đồng ý với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của chị Đặng Thị T.

Về tài sản chung: Anh nhất trí với phần trình bày của chị Đặng Thị T về nguồn gốc của thửa đất cũng như căn nhà 1,5 tầng và 03 gian nhà cấp 4 cũng như trong quá trình chung sống vợ chồng đã sửa chữa, cải tạo. Tuy nhiên, anh cho rằng trước khi vợ chồng kết hôn thì bố mẹ anh có cho riêng anh căn nhà 1,5 tầng, 03 gian nhà cấp 4 cũ và quyền sử dụng của thửa đất số 24, tờ bản đồ số 6, diện tích 107m<sup>2</sup> có địa chỉ tại: thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nên đó là tài sản của riêng anh. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chỉ cải tạo lại căn nhà thành nhà 2,5 tầng như hiện nay. Do vậy tài sản chung của anh và chị T chỉ là giá trị của phần cải tạo căn nhà 2,5 tầng và 03 gian nhà cấp 4 cũ. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không đồng ý với yêu cầu chia tài sản chung của chị Đặng Thị T.

Tại phiên tòa, chị Đặng Thị T đã rút yêu cầu về việc chia tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất và chia bằng hiện vật đối với thửa đất số 24 tờ bản đồ số 06 diện tích 107m<sup>2</sup> tại thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thì anh hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị T và ông Bùi Trọng Đ trình bày:***

Về tình cảm và mâu thuẫn vợ chồng: Ông Bùi Trọng Đ, bà Ngô Thị T nhất trí với phần trình bày của anh K và chị T về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên ông bà mong muốn anh K và chị T hòa giải đoàn tụ và về chung sống để cùng nuôi dưỡng các con chung.

Về con chung: Ông Bùi Trọng Đ và bà Ngô Thị T cùng xác nhận anh K và chị T có 02 con chung như anh K và chị T đã trình bày và cũng thừa nhận việc các con cháu hiện đang sống cùng chị Đặng Thị T tại nhà của mẹ đẻ chị T từ năm 2015 cho đến nay, khi ly hôn việc nuôi con chung do anh K và chị T tự quyết định ông bà không có ý kiến gì.

Về tài sản chung của anh K và chị T:

Về nguồn gốc đất ở: Bà Ngô Thị T và ông Bùi Trọng Đ đã được cấp thửa đất số 24 tờ bản đồ số 06 diện tích 107m<sup>2</sup> tại thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội từ trước năm 1984. Sau khi anh K kết hôn với chị T thì ông bà có cho riêng anh Bùi Văn K thửa đất này để vợ chồng có chỗ ở, khi cho anh K vì là người trong nhà nên ông bà không lập thành văn bản. Đến năm 2004, anh K và

chị T đã tự ý đi kê khai và làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ gia đình anh Bùi Văn K – số sổ hộ khẩu 749826.

Về nhà ở trên đất: Sau khi được cấp thửa đất trên vợ chồng ông Đ và bà T có xây dựng trên đất một ngôi nhà 1,5 tầng. Sau khi anh K và chị T kết hôn thì về sinh sống tại nhà đất nêu trên. Năm 2002, bà T và ông Đ có xây thêm 03 gian nhà cấp 4 trên phần đất lưu không tiếp giáp với phần diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên hộ gia đình anh Bùi Văn K. Những năm tiếp theo anh K và chị T có tôn tạo ngôi nhà 1,5 tầng mà ông bà đã cho anh K thành nhà 2,5 tầng như hiện nay và 03 gian nhà cấp 4 như chị T đã trình bày là đúng. Về nguồn gốc số tiền, tài sản mà anh K và chị T đã sửa chữa, cải tạo ngôi nhà thì ông bà không biết là của chung hay của riêng ai.

Nay chị T và anh K ly hôn thì ông Đ và bà T không đồng ý với yêu cầu chia quyền sử dụng đất ở nêu trên của chị T vì phần đất này vợ chồng ông bà đã cho riêng anh K cùng với giá trị của ngôi nhà 1,5 tầng cũng như 03 gian nhà cấp 4 nên là tài sản riêng của anh K.

Đối với các tài sản chung khác của vợ chồng, khi ly hôn do anh K và chị T quyết định, ông bà không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, chị Đặng Thị T đã rút yêu cầu về việc chia tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất và chia bằng hiện vật đối với thửa đất số 24 tờ bản đồ số 06 diện tích 107m<sup>2</sup> tại thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thì bà Ngô Thị T hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì.

**Tại bản án số 58/2017/HNGĐ-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội đã xử và quyết định:**

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị Đặng Thị T.
2. Chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Bùi Văn K.
3. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất và chia bằng hiện vật đối với thửa đất số 24 tờ bản đồ số 06 diện tích 107m<sup>2</sup> có địa chỉ tại thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội của chị Đặng Thị T.
4. Về con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Bùi Thu H, sinh ngày 04/5/2002 và Bùi Minh D, sinh ngày 14/4/2004. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Bùi Văn K cho đến khi chị Đặng Thị T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh Bùi Văn K có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.
5. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn K được quyền sử dụng và sở hữu toàn bộ các tài sản có trên đất tại thửa đất số 24 tờ bản đồ số 06 diện tích 107m<sup>2</sup> có địa chỉ tại thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Buộc anh Bùi Văn K phải thanh toán cho chị Đặng Thị T số tiền là 482.538.000 đồng (bốn trăm tám mươi hai triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn) đồng. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/12/2017, anh Bùi Văn K có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý ly hôn, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Anh Kiểm trình bày:** Anh kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị T, anh không đồng ý ly hôn. Tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhiều lần khởi kiện ra tòa nhưng đều rút đơn. Từ năm 2015 cho đến nay thì

chị T cùng các con không ở cùng anh nhưng anh vẫn không đồng ý ly hôn, ngoài ra anh không còn lý do nào khác. Trong trường hợp Tòa vẫn giải quyết ly hôn thì anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Bùi Minh D, còn chị T nuôi dưỡng cháu Bùi Minh D và không yêu cầu cấp dưỡng.

**Chị T tự trình bày:** Về tình cảm thì cho đến nay đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Chị và các con đã ở riêng từ năm 2015 cho đến nay. Anh Kiêm không có trách nhiệm gì với chị và các con. Tuy nhiên nếu anh K xin nuôi cháu D thì chị cũng nhất trí.

**Bà Ngô Thị T trình bày:** Bà là mẹ anh K. Trước đây ông bà đã tổ chức cưới hỏi cho anh K và chị T nhưng vợ chồng anh chị thường xuyên mâu thuẫn. Bản thân gia đình không muốn anh chị bỏ nhau. Nay anh chị có cuộc sống riêng nên đề nghị tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét đơn kháng cáo của anh Bùi Văn K nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét quá trình chung sống của anh chị thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến có lúc chị T khởi kiện có lúc anh K khởi kiện ra tòa đề nghị giải quyết ly hôn nhưng anh chị đều rút đơn về đoàn tụ. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không cải thiện được. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay nên Tòa án sơ thẩm giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của anh Kiêm. Mặc dù anh K đề nghị được nuôi dưỡng chăm sóc một con nhưng để ổn định bản án và cuộc sống của các cháu nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu của anh K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của anh Bùi Văn K nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét kháng cáo của anh K đề nghị tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm thấy rằng: Trong quá trình làm việc tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay lý do anh xin hủy án vì anh không đồng ý ly hôn với chị T ngoài ra không còn lý do nào khác. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh K đã có quá trình mâu thuẫn từ nhiều năm nay, có lúc chị T khởi kiện ra tòa xin ly hôn, có lúc anh K khởi kiện xin ly hôn nhưng anh chị lại rút đơn để đoàn tụ. Tuy nhiên, anh chị vẫn không cải thiện được cuộc sống vợ chồng. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết cho chị T ly hôn với anh K là đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh K. Tại phiên tòa, anh chị thỏa thuận về việc mỗi người chăm sóc nuôi dưỡng một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận và sửa án sơ thẩm.

Về án phí: Anh Bùi Văn K không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Văn K. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và sửa bản án sơ thẩm số 58/2017/HNGĐ-ST ngày 12/12/2017 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội và xử:

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh K và chị T về việc chăm sóc nuôi dưỡng con: Anh Bùi Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Minh D, sinh ngày 14/4/2004. Chị Đặng Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Thu H, sinh ngày 04/5/2002. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Bùi Văn K và chị Đặng Thị T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Văn K và chị Đặng Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn K không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại anh Bùi Văn K tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 1062 ngày 25/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Hà Nội;
- TAND huyện Đông Anh, HN;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh, HN;
- UBND xã Mai Lâm, Đông Anh, HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Phan Quyết Thắng***